

Bản án số: 204/2021/HC-PT
Ngày: 27/9/2021
V/v “*Khiếu kiện các quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 131/2021/TLPT-HC ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 50/2020/HC-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2152/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trương Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: 58 Đường B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị N: Bà Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: 48/3 Đường L, phường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Quốc D - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn T2 - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T3 - Chủ tịch UBND xã N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 - Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường. (vắng mặt)

- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Đại diện: Ông Nguyễn Vĩnh S - Giám đốc Ban quản lý dự án và giải phóng mặt bằng kinh tế tỉnh Bình Định. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Trương Thế C, sinh năm 1965;

- Anh Trương Ngọc Nh, sinh năm 1987;

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1989; (vắng mặt)

- Anh Trương Ngọc Đ1, sinh năm 1991;

- Chị Võ Thị Ngọc D1, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 58 Đường B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Thôn H3, xã N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Thế C; ông Trương Ngọc Nh; ông Trương Ngọc Đ1; bà Nguyễn Thị H2: Bà Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: 48/3 Đường L, phường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Trương Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trương Thị N trình bày:

Năm 2015, Ủy ban nhân dân (nay viết tắt là UBND) tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Bình

Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế N1, tỉnh Bình Định.

Ngày 20/7/2016, các cơ quan có thẩm quyền bắt đầu kiểm đếm lập phương án bồi thường. Gia đình bà Nguyễn Thị H2 gồm 15 nhân khẩu bị thu hồi thửa đất có nhà ở số 202, tờ bản đồ số 65, diện tích 323,9m², tọa lạc tại thôn H3, xã N1, thành phố Q do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng khu phi thuế quan - Khu kinh tế N1, được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) Khu phi thuế quan thuộc dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong khu kinh tế N1.

Ngày 22/02/2017, Tổ công tác đã họp về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thì hộ gia đình bà Nguyễn Thị H2 được lên phương án bồi thường 741.353.587đ và bố trí 02 lô đất tái định cư với tổng diện tích 400m² cho 09 nhân khẩu mặc dù đủ điều kiện để được nhận các khoản hỗ trợ và giao đất tái định cư và được đề bạt phương án cấp tái định cư nhưng vẫn không được thông qua.

Ngày 23/02/2017, khi biết được thông tin về việc 06 nhân khẩu không được nhận các khoản hỗ trợ bồi thường và không giao đất tái định cư, bà Nguyễn Thị H2 (chủ hộ) đã thay mặt 06 nhân khẩu: gồm 03 cặp vợ, chồng ông Trương Thế C, bà Trương Thị N; vợ chồng ông Trương Ngọc Nh, bà Nguyễn Thị Mỹ D và cặp vợ chồng ông Trương Ngọc Đ1, bà Võ Thị Ngọc D1 (gọi tắt là 06 nhân khẩu) đã gửi đơn kiến nghị đến Tổ công tác và Hội đồng đề nghị xem xét các khoản hỗ trợ và bố trí đất tái định cư.

Trong khi chưa trả lời kiến nghị của bà H2 thì vào ngày 11/5/2017, gia đình bà Nguyễn Thị H2 nhận được Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định và thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đất tái định cư.

Nội dung một phần của Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) Khu phi thuế quan thuộc dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong khu kinh tế N1 viết tắt là (QĐ 1418) liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị H2 như sau:

Điều 1: Phê duyệt ... Trong đó:

- Phụ lục 01 giá trị bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị H2: 741.353.587đ.

- Phụ lục 02 giá trị hỗ trợ thuê nhà ở cho hộ bà Nguyễn Thị H2: 12.000.000đ.

- Phụ lục 03 thưởng giao mặt bằng sớm cho hộ bà Nguyễn Thị H2: 7.000.000đ.

- Phụ lục 04 bố trí tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp: Hộ bà Nguyễn Thị H2 được bố trí 02 lô đất tái định cư với tổng diện tích 400m², số tiền phải nộp là: 152.500.000đ.

Do đó, một phần của Quyết định 1418/QĐ-UBND đã xâm phạm đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của 06 nhân khẩu khi đủ điều kiện được nhận các khoản hỗ trợ và giao đất tái định cư nhưng không được xem xét quyền lợi. Cho nên vào tháng 7/2018 bà Trương Thị N có đơn khiếu nại gửi đến UBND tỉnh Bình Định đề nghị xem xét giải quyết. Đến ngày 16/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N với nội dung không C nhận nội dung khiếu nại của bà N.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại trên bà Trương Thị N khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy một phần của Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong khu kinh tế N1 (viết tắt là QĐ 1418);

- Hủy Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N địa chỉ: Thôn H3, xã N1, thành phố Q (viết tắt QĐ 1628);

- Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ số tiền: 149.280.960 đồng và giao 03 lô đất tái định cư.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, bà Trương Thị N và những người đại diện hợp pháp của bà N còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, bà Trương Thị N và những người đại diện hợp pháp của bà N không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định: Đại diện theo ủy quyền, ông Nguyễn Phi Long - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:

Thực hiện Dự án xây dựng Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế N1, thành phố Q, hộ bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột của bà Trương Thị N) bị thu hồi 02 thửa đất, gồm: Thửa đất số 202, tờ bản đồ số 65, diện tích 323,9m² (hiện trạng xây dựng nhà ở) và thửa đất số 214, tờ bản đồ số 65, diện tích 597m², loại đất RST (hiện trạng trồng cây keo và bạch đàn) tại thôn H3, xã N1, thành phố Q được UBND xã N1 xác nhận về nguồn gốc nhà, đất và nhân khẩu, hộ khẩu của hộ gia đình bà Nguyễn Thị H2 và bà Trương Thị N tại Văn bản số 87/UBND-ĐC ngày 09/6/2016, Văn bản số 09/BC-UBND ngày 15/01/2019, cụ thể như sau:

- Số nhân khẩu, cặp vợ chồng có đăng ký thường trú trong hộ khẩu bà Nguyễn Thị H2 có 15 nhân khẩu, 05 cặp vợ chồng sống chung trong hộ, gồm: Vợ chồng ông Trương Văn S1 và bà Cao Thị T4; vợ chồng ông Trương Thế C và bà Trương Thị N; vợ chồng ông Trương L1 và bà Nguyễn Thị H4; vợ chồng ông Trương Ngọc Nh và bà Nguyễn Thị Mỹ D; vợ chồng ông Trương Ngọc Đ1 và bà Võ Thị Ngọc D1.

- Số nhân khẩu, cặp vợ chồng thực tế sống chung với bà Nguyễn Thị H2: Có 09 nhân khẩu, có 02 cặp vợ chồng sống chung trong hộ, gồm: vợ chồng ông Trương Văn S1 và bà Cao Thị T4; vợ chồng ông Trương L1 và bà Nguyễn Thị H4.

- Thời điểm vợ chồng bà Trương Thị N và 02 con bà nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 là ngày 24/8/2015, thời điểm ông Trương Ngọc Đ1 đăng ký kết hôn với bà Võ Thị Ngọc D1 vào ngày 04/3/2016 và ông Trương Ngọc Nh đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D ngày 05/8/2016 cùng nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 là ngày 21/8/2016. Tại thời điểm kiểm kê, tính toán bồi thường, hỗ trợ là trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2016 (thời điểm Tổ công tác kiểm đếm) đến ngày 20/4/2017 (thời điểm UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ) thì vợ chồng bà Trương Thị N và 02 cặp vợ chồng con của bà là Trương Ngọc Đ1 và Trương Ngọc Nh có tên trong hộ bà Nguyễn Thị H2 tại thôn H3, xã N1 nhưng không sinh sống cùng nhà với hộ bà Nguyễn Thị H2.

Trên cơ sở xác nhận của UBND xã N1, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đã tính toán và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị H2 với tổng số tiền là 741.353.587 đồng. Về đất tái định cư: Bà Nguyễn Thị H2 sống chung với vợ chồng con là

ông Trương Văn S1 và bà Cao Thị T4 nên được giao lô đất số 22, đường ĐS2A, khu A1, diện tích 250m², khu tái định cư NP mở rộng, Khu kinh tế N1; vợ chồng ông Trương L1 và bà Nguyễn Thị H4 được giao lô đất số 13, diện tích 150m², đường ĐSA 3, khu Đ07, khu tái định cư NP mở rộng. Hộ và Nguyễn Thị H2 đã thống nhất nhận tiền, đất tái định cư và giao trả mặt bằng cho Nhà nước.

Ngày 23/3/2017, bà Trương Thị N có đơn đến Ban quản lý khu kinh tế tỉnh khiếu nại yêu cầu mua 01 lô đất tái định cư theo giá thị trường do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng khu phi thuế quan. Ngày 12/5/2017, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh có Văn bản số 557/BQL-GPMB trả lời đơn của bà Trương Thị N với nội dung: “Hộ bà Nguyễn Thị H2 bị thu hồi thửa đất số 202, tờ bản đồ số 65, diện tích 323,9m² do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng khu phi thuế quan, khu kinh tế N1 đã được UBND tỉnh phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ 741.353.587 đồng và giao 02 lô đất tái định cư với tổng diện tích 400m².”

Gia đình bà Trương Thị N bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng tại phường Trần Phú được cấp đất di dời đến phường Đ, nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 trong thời gian giải phóng mặt bằng khu phi thuế quan và thực tế không cùng sống trên thửa đất số 202, tờ bản đồ số 65 nên không được bố trí đất tái định cư là đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 42, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh. Hiện nay, quỹ đất tái định cư có hạn và ưu tiên để bố trí cho các trường hợp theo đúng quy định của chính sách, nên việc bà Trương Thị N đề nghị mua 01 lô đất tái định cư theo giá thị trường là không thể xem xét, giải quyết.

Không đồng ý với kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, bà Trương Thị N tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, rà soát, báo cáo đề xuất. Trên cơ sở đề xuất của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 57/TTR-P3 ngày 24/01/2019 và kết quả đối thoại với hộ bà Trương Thị N, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N, với nội dung không C nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Trương Thị N.

Do đó, việc bà Trương Thị N khởi kiện là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

***Ban quản lý dự án và giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định:
Ông Nguyễn Vĩnh S trình bày:***

Thống nhất như phần trình bày của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định; ngoài ra Ban quản lý dự án và giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định trình bày thêm:

+ Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan thường trực của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư Khu phi thuế quan, có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh thực hiện công tác bồi thường GPMB Khu phi thuế quan - Khu kinh tế N1.

+ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư (đợt 38) Khu phi thuế quan đối với 14 trường hợp bị ảnh hưởng. Trên cơ sở pháp lý này, Ban Bồi thường GPMB và tái định cư (nay là Ban Quản lý dự án và GPMB Khu kinh tế) đã tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí đất tái định cư cho 14 trường hợp bị ảnh hưởng, trong đó có trường hợp bà Nguyễn Thị H2. Do đó, Ban Quản lý Khu kinh tế không thống nhất với nội dung khởi kiện “hủy Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư (đợt 38) Khu phi thuế quan” của bà Trương Thị N. Vì:

- Mất cơ sở pháp lý khi đã thực thi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí đất tái định cư cho 14 trường hợp bị ảnh hưởng, trong đó có trường hợp mẹ của bà N là bà Nguyễn Thị H2.

- Trường hợp khiếu nại của bà Trương Thị N đúng và được UBND tỉnh thống nhất giải quyết thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư Khu phi thuế quan sẽ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bổ sung bằng Quyết định khác mà không hủy bỏ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Ban Quản lý Khu kinh tế thống nhất với nội dung khởi kiện liên quan đến Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N.

+ Khu Phi thuế quan nằm trong Quy hoạch chung Khu kinh tế N1 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 142/2005/QĐ-TTg ngày 14/6/2005, công bố vào ngày 17/7/2005.

Công tác bồi thường GPMB Khu kinh tế N1 thực hiện ngay sau đó, ứng với tiến độ triển khai từng dự án, theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư riêng do UBND tỉnh Bình Định ban hành tại từng thời điểm phù hợp với khung chính sách của Chính phủ.

Theo đó, các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã áp dụng trên địa bàn Khu kinh tế N1 như sau: Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 26/10/2006; Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 18/7/2008; Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 08/3/2010; Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 23/3/2012; Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015.

Khu Phi thuế quan bắt đầu triển khai công tác giải phóng mặt bằng từ năm 2007 (tài liệu photocopy đính kèm: Quyết định số 1243/QĐ-CTUBND ngày 29/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại tài sản để GPMB xây dựng Khu Phi thuế quan thuộc Khu kinh tế N1 (đợt 1)).

+ Hộ bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột bà Trương Thị N) bị thu hồi thửa đất số 202, tờ bản đồ số 65, diện tích 323,9m² (có nhà ở) và thửa đất số 214, tờ bản đồ số 65, diện tích 597m², loại đất RTS (trồng cây keo và bạch đàn) tại thôn H3, xã N1, thành phố Q do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Khu Phi thuế quan.

Hồ sơ bồi thường của hộ bà Nguyễn Thị H2 đã được xác lập vào ngày 20/4/2012 do bà Cao Thị T4 (con dâu của bà H2) đại diện hộ kê khai, kiểm kê. Theo đó, tại Đơn xin xác nhận nhân khẩu thực tế thì chỉ có 09 nhân khẩu (tài liệu photocopy đính kèm: 01 Bảng tự kê khai, 02 Biên bản kiểm kê, 01 Đơn xin xác nhận nhân khẩu thực tế).

Đến năm 2016, khi lập Phương án bồi thường thì một số hộ có Hồ sơ bồi thường xác lập từ năm 2012 đề nghị xác lập lại hồ sơ, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H2. Hồ sơ bồi thường của hộ bà Nguyễn Thị H2 đã được xác lập lại vào ngày 20/7/2016 do bà Nguyễn Thị H2 kê khai, kiểm đếm. Theo đó, tại Bảng kê khai nhân khẩu sống trong hộ thì có 15 nhân khẩu, trong đó: Vợ chồng bà Trương Thị N - ông Trương Thế C cùng 02 con là Trương Ngọc Đ1 và Trương Ngọc Nh nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 ngày 24/8/2015;

- Ông Trương Ngọc Đ1 đăng ký kết hôn với bà Võ Thị Ngọc D1 ngày 04/3/2016 và ông Trương Ngọc Nh đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D ngày 05/8/2016 cùng nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 ngày 21/8/2016.

(Tài liệu photocopy đính kèm: 01 Bảng tự kê khai, 02 Biên bản kiểm đếm, 01 Phiếu đăng ký nhu cầu tái định cư, 02 Bảng kê khai nhân khẩu sống trong hộ, 01 Sổ hộ khẩu gia đình).

+ Nguồn gốc đất, tính pháp lý về tài sản có trên đất và các điều kiện liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị H2 được UBND xã N1 xác nhận tại các Văn bản số 87/UBND-ĐC ngày 09/9/2016, Văn bản số 05/UBND-ĐC ngày 16/01/2017,

Văn bản số 11/UBND-ĐC ngày 07/02/2017, Văn bản số 17/UBND-ĐC ngày 16/02/2017 và Văn bản số 30/UBND-ĐC ngày 14/3/2017 (có photocopy đính kèm).

+ Căn cứ chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế N1 ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh và trên cơ sở xác nhận của UBND xã N1, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư Khu phi thuế quan đã trình và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và TĐC cho hộ bà Nguyễn Thị H2 tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 (có photocopy đính kèm). Cụ thể:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 741.353.587 đồng;
- Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở: 12.000.000 đồng;
- Giá trị thưởng giao trả mặt bằng sớm: 7.000.000 đồng;
- Bố trí đất tái định cư:

Bà Nguyễn Thị H2 sống chung với vợ chồng con là ông Trương Văn S1 - bà Cao Thị T4 nên được giao lô đất số 22, đường ĐS2A, phân khu A1, diện tích 250m², Khu tái định cư NP giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15 ha, tiền sử dụng đất phải nộp là 87.500.000 đồng;

Vợ chồng ông Trương L1 - bà Nguyễn Thị H4 được giao lô đất số 13, diện tích 150m², đường ĐSA 3, Khu Đ07, Khu tái định cư NP mở rộng về phía Nam 2, tiền sử dụng đất phải nộp là 65.000.000 đồng.

+ Khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N:

- Tại Khoản 2 Điều 42 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh có quy định:

“2. Đối với các hộ gia đình bị thu hồi toàn bộ diện tích đất đang ở đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định tại Quy định này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng thực tế cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi, nếu không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở bị thu hồi và có nhu cầu về đất ở thì mỗi cặp vợ chồng tăng thêm (trừ cặp vợ chồng đứng tên chủ hộ đã được bố trí 01 lô đất ở theo quy định tại

Khoản 1 Điều này) được bố trí thêm 01 lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất.”

Trong khi đó, gia đình ông Trương Thế C – bà Trương Thị N sinh sống tại Tổ 2 Khu vực 1 phường Trần Phú từ năm 1984; đến năm 2005 bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng đường Xuân Diệu, thành phố Q và được bồi thường, bố trí đất tái định cư tại Khu quy hoạch dân cư Đảo 1A Bắc sông Hà Thanh, phường Đ, thành phố Q (tài liệu photocopy đính kèm: 01 Biên bản cuộc họp Hội đồng xét duyệt và xử lý nhà đất thành phố Q, Tờ trình số 25/TT-BQL ngày 07/4/2005 của Ban QLDA đầu tư và xây dựng về việc giao đất tái định cư cho các hộ bị giải tỏa trắng đường Xuân Diệu, Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 25/4/2005 của UBND thành phố Q về việc giao đất tái định cư cho hộ gia đình ông Trương Thế C và bà Trương Thị N, Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 202/TB-SGDĐT ngày 04/4/2007 của Chi cục Thuế thành phố Q, Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 418/TB-LPTBND ngày 04/4/2007 của Chi cục Thuế thành phố Q, 01 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước bằng tiền mặt); nhập khẩu cơ học toàn bộ gia đình từ phường Đ vào khu vực đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và thực tế không cùng chung sống trên thửa đất số 202, tờ bản đồ số 65 nên không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư.

- Ngày 24/3/2017, bà Trương Thị N có Đơn nguyện vọng bố trí tái định cư gửi đến Ban Quản lý khu kinh tế. Theo đó, bà Trương Thị N đã xác định “không đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư” nên có nguyện vọng “được mua một lô đất tái định cư theo giá thị trường”. Tuy nhiên, hiện quỹ đất tái định cư có hạn và ưu tiên để bố trí cho các trường hợp theo đúng quy định của chính sách nên Ban Quản lý Khu kinh tế trả lời cho bà Trương Thị N tại Văn bản số 557/BQL-GPMB ngày 12/5/2017 theo hướng không thể xem xét giải quyết (tài liệu photocopy đính kèm: 01 Đơn nguyện vọng bố trí tái định cư ghi ngày 24/3/2017 của bà Trương Thị N, Văn bản trả lời số 557/BQL-GPMB ngày 12/5/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế).

- Không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, bà Trương Thị N tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh về việc yêu cầu giao đất tái định cư cho hộ gia đình bà và 02 cặp vợ chồng con của bà (bà Trương Thị N - ông Trương Thế C; ông Trương Ngọc Nh - bà Nguyễn Thị Mỹ D; ông Trương Ngọc Đ1 - bà Võ Thị Ngọc D1). Ngày 16/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Trương Thị N theo hướng không C nhận nội dung đơn khiếu nại (có photocopy đính kèm).

Ban Quản Lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định khẳng định: Các nội dung do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định thực hiện có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị H2 bị ảnh hưởng dự án Khu phi thuế quan được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 là đúng và đầy đủ theo quy định của chính sách tại thời điểm.

Đại diện UBND xã N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:

Thông nhất nội dung trình bày của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định và Ban quản lý dự án và giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H2, ông Trương Thế C, anh Trương Ngọc Nh, anh Trương Ngọc Đ1 là bà Lê Thị Hoài Th trình bày:

Thông nhất như phần trình bày và yêu cầu của bà Trương Thị N.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D, chị Võ Thị Ngọc D1 trình bày:

Thông nhất như trình bày và yêu cầu của bà Trương Thị N.

Với nội dung trên,

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2020/HC- ST ngày 17 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N yêu cầu Tòa án hủy một phần của Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong khu kinh tế N1; hủy Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N địa chỉ: Thôn H3, xã N1, thành phố Q); yêu cầu bồi thường, hỗ trợ số tiền: 149.280.960 đồng và giao 03 lô đất tái định cư.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn và tuyên về quyết định án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2020 bà Trương Thị N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo, người bị kiện giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện, các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử chấp hành đúng các qui định pháp luật, về nội dung Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trương Thị N và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2020/HC-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa xét:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà Trương Thị N yêu cầu Tòa án hủy một phần của Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong khu kinh tế N1; hủy Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N, địa chỉ: Thôn H3, xã N1, thành phố Q); yêu cầu bồi thường, hỗ trợ số tiền: 149.280.960 đồng và giao 03 lô đất tái định cư, thấy rằng:

Thực hiện dự án xây dựng khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế N1, thành phố Q, hộ bà Nguyễn Thị H2, mẹ ruột của bà Trương Thị N bị thu hồi 02 thửa đất gồm: thửa đất số 202, tờ bản đồ số 65, diện tích 323,9m², hiện trạng xây dựng nhà ở, và thửa đất số 214, tờ bản đồ số 65, diện tích 597m² loại đất RST/hiện trạng trồng cây keo và bạch đàn, tại thôn H3, xã N1, thành phố Q, được UBND xã N1 xác nhận về nguồn gốc nhà đất và nhân khẩu, hộ khẩu của hộ gia đình bà Nguyễn Thị H2.

Hồ sơ bồi thường của bà Nguyễn Thị H2 đã được xác lập vào ngày 20/4/2012 do bà Cao Thị T4 (con dâu của bà Hạt) đại diện hộ kê khai, kiểm kê. Theo đơn xác nhận thực tế nhân khẩu thì chỉ có 09 nhân khẩu.

[2] Về nguồn gốc đất, tính pháp lý về tài sản có trên đất và các điều kiện liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị H2 được UBND xã N1 xác nhận tại các Văn bản số 87/UBND-ĐC ngày 09/9/2016, văn bản số 05/UBND-ĐC ngày

16/01/2017, Văn bản số 11/UBND-ĐC ngày 07/02/2017, văn bản số 17/UBND-ĐC ngày 16/02/2017 và văn bản số 30/UBND-ĐC ngày 14/3/2017.

Căn cứ chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn khu kinh tế N1 ban hành kèm theo quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định và trên cơ sở xác nhận của UBND xã N1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khu phi thuế quan đã trình và được chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị H2 tại quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 cụ thể giá trị bồi thường hỗ trợ: 741.353.587 đồng, giá trị hỗ trợ thuê nhà ở: 12.000.000 đồng, giá trị thưởng giao trả mặt bằng sớm: 7.000.000 đồng. Bố trí đất tái định cư: Bà Nguyễn Thị H2 sống chung với vợ chồng ông Trương Văn S1, bà Cao Thị T4 nên được giao lô đất số 22, đường ĐS2A, phân khu A1, diện tích 250m², khu tái định cư NP giai đoạn 2 và phân mở rộng về phía bắc 15ha, tiền sử dụng đất phải nộp là 87.500.000 đồng, vợ chồng ông Trương L1 bà Nguyễn Thị H4 được giao lô đất số 13, diện tích 150m², đường ĐSA 3, khu Đ07, khu tái định cư NP mở rộng về phía nam 2, tiền sử dụng đất phải nộp là 65.000.000 đồng. Hộ và bà Nguyễn Thị H2 đã thống nhất nhận tiền, đất tái định cư và giao trả mặt bằng cho nhà nước.

[3] Đến năm 2016, khi nhà nước lập phương án bồi thường thì một số hộ có hồ sơ bồi thường xác lập từ năm 2012 đề nghị xác lập lại hồ sơ, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H2. Hồ sơ bồi thường của hộ bà Nguyễn Thị H2 đã được xác lập lại vào ngày 20/7/2016 bà Nguyễn Thị H2 kê khai, kiểm đếm tại bản kê khai nhân khẩu sống trong hộ thì có 15 nhân khẩu (thêm 06 so với lần kê khai, kiểm đếm lần 1), trong đó có: vợ chồng bà Trương Thị N, ông Trương Thế C cùng 02 con là Trương Ngọc Đ1 và Trương Ngọc Nh nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 ngày 24/8/2015, ông Trương Ngọc Đ1 đăng ký kết hôn với bà Võ Thị Ngọc D1 ngày 04/3/2016 và ông Trương Ngọc Nh đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D ngày 05/8/2016 cùng nhập khẩu vào hộ bà Nguyễn Thị H2 ngày 21/8/2016. Nhưng, thực tế toàn bộ 06 nhân khẩu trên không sinh sống cùng trong hộ khẩu gia đình bà H2; đồng thời, trước đó vào năm 2005 hộ gia đình bà N, ông C đã được bố trí đất tái định cư tại Khu quy hoạch dân cư Đảo 1A Bắc sông Hà Thanh, phường Đ (do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng đường Xuân Diệu, bút lục 255). Do đó, trường hợp 06 nhân khẩu trong gia đình bà N ông C không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định.

[4] Tại Văn bản số 557/BQL-GPMB ngày 12/5/2017 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định trả lời cho bà Trương Thị N biết hiện quỹ đất tái định cư có hạn và ưu tiên để bố trí cho các trường hợp theo đúng quy định của chính sách, nên việc bà Trương Thị N đề nghị bán 01 lô đất tái định cư theo giá thị trường là không thể xem xét giải quyết.

Xét thấy: Các quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N là đúng trình tự theo qui định pháp luật, nên yêu cầu bồi thường, hỗ trợ số tiền: 149.280.960 đồng và giao 03 lô đất tái định cư là không có cơ sở chấp nhận.

Từ các nhận định trên thấy việc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật

[5] Án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Thị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trương Thị N và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2020/HC-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 47/2014-NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10 năm 2012 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 2/10/2016 của Thanh Tra chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013; Quyết định số

37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn khu kinh tế N1 tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N yêu cầu Tòa án hủy một phần của Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (đợt 38) khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong khu kinh tế N1; hủy Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị N địa chỉ: Thôn H3, xã N1, thành phố Q); yêu cầu bồi thường, hỗ trợ số tiền: 149.280.960 đồng và giao 03 lô đất tái định cư.

2. Về án phí: Bà Trương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0003748 ngày 13/12/2019 và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003967 ngày 07/12/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định. Bà Trương Thị N đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Dương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn